

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Xuân Đào

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Bông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 07/8/2001, tại Bến Tre;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 8, xã T, Huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không xác định, Mẹ: Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 138/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Quang H 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2021, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Võ Văn V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lâm Thị Hồng A, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Lý H, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, Huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2022, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Quang H và người thanh niên tên H không rõ nhân thân lai lịch thống nhất cùng nhau đi tìm xe mô tô của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H đưa cho H một thân đoản và hai mũi đoản bằng kim loại sử dụng để bẻ khóa công tắc điện xe mô tô. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ đen, không rõ biển số chở bị cáo H đi từ Huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh đến địa bàn Huyện Đ, tỉnh Long An. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa hàng điện thoại di động biển hiệu Lý H của ông Nguyễn Lý H thuộc Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, H và bị cáo H nhìn thấy xe mô tô loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 62P1-942.23 của ông Võ Văn V đang dựng trước cửa hàng, không người trông giữ nên thống nhất trộm cắp xe này. H chở bị cáo H chạy qua vị trí dựng xe mô tô khoảng 10 mét dừng xe lại và đứng ngoài cảnh giới canh đường. Bị cáo H đi bộ lại vị trí đang dựng xe mô tô biển số 62P1-942.23, sử dụng đoản đem theo bẻ khóa công tắc điện của xe và khởi động nổ máy xe điều khiển tẩu thoát về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V phát hiện bị cáo H trộm cắp xe nên truy hô và cùng người dân truy đuổi đến ấp T, xã B, Huyện Đ, tỉnh Long An bắt giữ quả tang bị cáo H cùng vật chứng giao Cơ quan Công an xử lý, riêng H chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm có: một xe mô tô hiệu Honda, loại Future FI, màu đỏ-đen, biển số 62P1-942.23; một mũi đoản bằng kim loại dài 6,2cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một mũi đoản bằng kim loại dài 7,5cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một thân đoản bằng kim loại hình chữ L dài 12cm, một đầu gắn ống lục giác dài 2,5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL.ĐGTS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 62P1-942.23 mà ông V bị mất trộm trị giá thành tiền là 21.833.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà,

Bị cáo Trần Quang H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang H phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, tại khu vực cửa hàng điện thoại di động Lý H thuộc Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Quang H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 62P1-942.23 của ông Võ Văn V trị giá thành tiền là 21.833.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Quang H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quang H.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Quang H mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2022; áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang H 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-942.23, do bà Lâm Thị Hồng A (vợ ông Võ Văn V) đứng tên Giấy đăng ký mô tô, là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn V và bà Lâm Thị Hồng A; ngày 20/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Võ Văn V và bà Lâm Thị Hồng A là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

- Đối với một mũi đoản bằng kim loại dài 6,2cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một mũi đoản bằng kim loại dài 7,5cm, một đầu dẹp, một đầu

hình lục giác; một thân đoạn bằng kim loại hình chữ L dài 12cm, một đầu gắn ống lục giác dài 2,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Trần Quang H không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người tên H có hành vi cùng trộm cắp xe mô tô biển số 62P1-942.23 với bị cáo H, do không xác định được nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04/QĐ-ĐTTH ngày 18/4/2022, tách hành vi của H ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 20 tháng 02 năm 2022 cùng với bản kết luận định giá tài sản số 18/KL.ĐGTS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, tại cửa hàng điện thoại di động Lý H thuộc Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Quang H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô

loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 62P1-942.23 của ông Võ Văn V trị giá thành tiền là 21.833.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo V gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của ông Võ Văn V, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Trần Quang H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Quang H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Trần Quang H có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm”, nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-942.23, do bà Lâm Thị Hồng A (vợ ông Võ Văn V) đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, đây là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn V và bà Lâm Thị Hồng A. Ngày 20/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Võ Văn V và bà Lâm Thị Hồng A 01 xe mô tô biển số 62P1-942.23 là phù hợp nên không đề cập, xem xét

- Đối với một mũi đoản bằng kim loại dài 6,2cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một mũi đoản bằng kim loại dài 7,5cm, một đầu dẹp, một đầu

hình lục giác; một thân đoạn bằng kim loại hình chữ L dài 12cm, một đầu gắn ống lục giác dài 2,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Trần Quang H không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người tên H có hành vi cùng trộm cắp xe mô tô biển số 62P1-942.23 với bị can H, do không xác định được nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04/QĐ-ĐTTH ngày 18/4/2022, tách hành vi của H ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp nên không xem xét.

[8]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang H 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: một mũi đoạn bằng kim loại dài 6,2cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một mũi đoạn bằng kim loại dài 7,5cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một thân đoạn bằng kim loại hình chữ L dài 12cm, một đầu gắn ống lục giác dài 2,5cm.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 66-05/5/2022 ngày 05/5/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Quang H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh

